

PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA BIỂN ĐẢO Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THANH THÚY*

Biển không chỉ đóng vai trò thiết yếu trong việc tạo lập không gian sinh tồn, khởi tạo, hình thành nền văn hóa biển mà còn đóng vai trò quan trọng đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hiện nay, các vấn đề an ninh phi truyền thống như: cướp biển, khủng bố trên biển, an ninh biển đối khí hậu, an ninh hàng hải và nghề cá... đang là điểm nóng ở khu vực các biển Đông Á và vùng biển Đông Nam Á. Vì vậy, việc phát huy giá trị văn hóa biển là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, làm nền tảng quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Văn hóa biển, đảo; phát huy giá trị văn hóa biển; kinh tế biển.

Sea plays an essential role not only in creating a living space, forming a sea culture but also in the cause of national construction and defense. Non-traditional security issues such as piracy, terrorism at sea, climate change security, maritime and fishery security... are hot ones in East Asian and Southeast Asian seas. Therefore, promoting values of the sea culture is an urgent, regular task and an important foundation for national construction and defense.

Keywords: Sea and island culture; promote values of the sea and island culture; marine economy.

NGÀY NHẬN: 07/6/2020

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 05/7/2020

NGÀY DUYỆT: 17/8/2020

1. Văn hóa biển đảo và giá trị cần phát huy

Việt Nam là quốc gia có thể mạnh về biển, với bờ biển dài trên 3.260 km, trải dài từ Bắc xuống Nam, đứng thứ 27 trong số 157 quốc gia ven biển, các quốc đảo và các lãnh thổ trên thế giới; với hơn 3.000 đảo lớn nhỏ, cùng 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa¹. Vì vậy, Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng trên các mặt: kinh tế, an ninh, chính trị, văn hóa...

Khái niệm “văn hóa biển”, “văn hóa biển, đảo” là những khái niệm khoa học mới đã và đang được sử dụng trong nhiều công trình nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước. Đó là những minh chứng cụ thể về sự quan tâm của khoa học đa ngành, liên ngành đối với vị trí, vai trò của biển đảo, từ đó có

những hướng tiếp cận khác nhau.

Ở Việt Nam, văn hóa biển đã có từ hàng ngàn năm, khi người dân cật lực mưu sinh, cuộc sống gắn với biển và cũng mang trong mình niềm tự hào lớn lao về biển. Những nét văn hóa đó thể hiện trong nghề đi biển, giao thương biển, tổ chức xã hội, lễ hội, tập tục, truyền thống chống ngoại xâm của cư dân ven biển... Trong quan hệ cộng sinh với biển, từ xưa người Việt đã có kỹ thuật làm muối từ nước biển, đồng thời học cách chum cất nước mắm từ cá biển. Bên cạnh đó, người Việt cũng đã tiếp thu kỹ thuật sử dụng và đóng ghe bầu lớn của người Chăm để vươn khơi đánh bắt hải sản.

* ThS, Tạp chí Kinh tế và Đô uống

Truyền thống văn hóa biển đảo Việt Nam đa dạng và phong phú với nhiều loại hình văn hóa vật thể và phi vật thể. Theo đó, thiết chế văn hóa trong không gian văn hóa biển, đảo rất phong phú, đa dạng với sự góp mặt của các loại hình di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh: đình, đền, chùa, miếu... Mỗi di tích đều gắn liền với tín ngưỡng, tôn giáo và là nơi tổ chức thực hành tín ngưỡng hoặc là nơi ghi nhớ, tưởng niệm các anh hùng đã có công dựng nước và giữ nước suốt chiều dài lịch sử.

Để có không gian thực hiện các nghi lễ, từ thời xa xưa, những ngư dân, đặc biệt là từ Trung bộ trở vào đã xây dựng nên những làng, miếu thờ "ông Nam Hải" đồ sộ. Với ngư dân, Lăng ông có vai trò như đình làng hay Thành hoàng làng. Tín ngưỡng và tập tục thực hành tín ngưỡng thờ cá Ông Voi của ngư dân biển, đảo đã tạo nên một hệ thống các giá trị vật thể và phi vật thể to lớn và quý báu. Có rất nhiều lăng thờ cá ông đã được công nhận là Di sản văn hóa lịch sử cấp quốc gia, như: Lễ hội Nghinh Ông (Khánh Hòa), Lăng Vạn Thủy Tú (Bình Thuận)...

Trong các cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, trên các vùng biển đảo còn lưu lại tên đất, tên người, như các di tích về chiến thắng Bạch Đằng trên vùng biển Quảng Ninh, Hải Phòng. Các di tích tôn vinh những người có công đánh đuổi quân xâm lược bảo vệ biển đảo như: đình Quan Lạn, đền Trần Khánh Dư (Vân Đồn, Quảng Ninh), đền thờ Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá (Kiên Giang)...

Trong loại hình di tích lịch sử vùng biển đảo, không thể không nhắc tới hình ảnh biểu trưng, phản ánh lịch sử hình thành và phát triển ngành hàng hải nước ta, gắn bó sâu sắc, chặt chẽ với đời sống biển đảo nhiều thập kỷ, chính là những ngọn hải đăng (Vũng Tàu, Bạch Long Vĩ).

Việt Nam là quốc gia có kho tàng di sản văn hóa biển đảo được nhận định rất đầy đặn và đa dạng. Về di sản văn hóa vật thể, đã phát hiện được hàng loạt di chỉ cư trú, sinh hoạt của cư dân thời tiền sử với những đặc trưng có thể khái quát thành những nền văn hóa như: Hạ Long, Bàu Tró, Sa Huỳnh... Ở những giai đoạn tiếp theo, bên cạnh những di tích phản ánh cuộc sống hàng ngày của người dân, còn được lưu giữ trong các vạn chài truyền thống, di tích về các thương cảng cổ là những di sản vô cùng đặc sắc với các thương cảng nổi tiếng như: Vân Đồn (Quảng Ninh); Thanh Hà (Huế); Hội An (Quảng Nam); Nước Mặn (Bình Định); Óc Eo (An Giang)... Đô thị thương cảng Hội An đã được UNESCO đưa vào danh mục di sản văn hóa thế giới. Một loại hình di sản đặc biệt của văn hóa biển, đảo là các con tàu đắm và những vật dụng dưới đáy biển trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, đây không chỉ là những di sản quý báu, có giá trị khoa học, văn hóa, kinh tế cao mà còn có ý nghĩa trong việc khẳng định chủ quyền quốc gia.

2. Thực trạng phát huy giá trị văn hóa biển đảo

Trong bối cảnh hiện nay, thế kỷ XXI được xem là "Thế kỷ của đại dương", khi khai thác biển đang trở thành vấn đề mang tính chiến lược đối với nhiều quốc gia và vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo giữa các quốc gia cũng ngày càng trở nên nghiêm trọng, đe dọa đến nền hòa bình của nhiều quốc gia trên thế giới. Biển Đông hiện đang tồn tại hai loại tranh chấp chủ quyền biển, đảo chủ yếu: tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam; tranh chấp trong việc xác định ranh giới các vùng biển và thềm lục địa chồng lấn giữa các nước có vùng biển liên kề hay đối diện ở xung quanh Biển Đông. Đây là những tranh chấp kéo dài, phức tạp và ngày càng gia tăng giữa hai hoặc

hiều bên, tiềm ẩn nguy cơ khó lường, đe dọa hòa bình, ổn định ở khu vực và thế giới.

Hơn nữa, việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa biển đảo của nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, như: xa rời các giá trị văn hóa truyền thống; khai thác biển thiếu định hướng và hủy hoại môi trường; yếu tố văn hóa mới xâm nhập; nguy cơ biến mất của nhiều làng nghề; sự xuống cấp của các di tích; ô nhiễm môi trường, nghề đánh bắt trên biển gặp khó khăn, du lịch văn hóa nghèo nàn...

Hiện nay, Việt Nam đứng thứ tư trên thế giới về ô nhiễm rác thải biển, đặc biệt là rác thải nhựa. Một số khu biển ven bờ và cửa sông bị ô nhiễm dầu, chất hữu cơ liên quan tới chất thải sinh hoạt. Đặc biệt là tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa, hay có những khu vực rừng ngập mặn tràn ngập túi rác thải ni lông. Ngoài ra, hiện tượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của 28 tỉnh ven biển vào khoảng 14,03 triệu tấn (khoảng 38.500 tấn/ngày)... gây ra thiệt hại nghiêm trọng, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước².

Văn hóa sản xuất trong môi trường biển, đảo, làng chài, làng nghề cho thấy sự định hướng chưa hợp lý trong quy hoạch tổng thể. Các làng chài ven biển tổ chức theo các cụm dân cư tập trung cạnh các cửa rạch, ví dụ như các làng chài ở Phú Quốc. Hoạt động của các làng chài kết hợp các dịch vụ cho khách du lịch như: cho thuê mướn tàu thuyền, chõ thuê để câu cá, mực... Với cách quy hoạch hiện nay, làng chài đơn thuần là một đơn vị sản xuất, chứ không phải một làng nghề truyền thống.

Nghề đánh bắt thủy hải sản không còn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế một số vùng biển, một mặt, do tài nguyên biển gần bờ đã cạn kiệt, công nghệ đánh bắt chưa được hiện đại hóa, ngoài ra, còn do tình hình đang thăng ở Biển Đông nên tàu thuyền của ngư dân Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm khi ra vùng biển quốc tế, điều này

ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý, sản lượng và giá trị hải sản mà ngư dân khai thác được. Văn hóa sản xuất liên quan đến môi trường biển, đảo đang có xu hướng bị suy giảm, có nguy cơ mất dần.

3. Giải pháp để phát huy và bảo vệ giá trị văn hóa biển đảo

Một là, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ rõ: "... Chú trọng phát triển các thiết chế văn hóa cho cộng đồng dân cư biển và ven biển; phát huy bản sắc, giá trị lịch sử và văn hóa dân tộc, tri thức tốt đẹp trong ứng xử với biển, coi đây là nền tảng quan trọng để xây dựng văn hóa biển...". Hiện nay, việc thực hiện hóa các chủ trương còn nhiều hạn chế, bất cập do phụ thuộc phần lớn vào năng lực, trình độ nhận thức của cán bộ địa phương các cấp. Vì vậy, để khắc phục tình trạng suy giảm của văn hóa biển, cần nâng cao trình độ, nhận thức cho cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc nhận thức vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội. Không chỉ nâng cao nhận thức về phương diện lý thuyết mà còn phải từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ cơ sở về phương pháp bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa biển đảo.

Hai là, cần kiện toàn và hoàn thiện bộ khung pháp lý về biển, đảo phù hợp với Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách đối với các giá trị văn hóa biển, trong đó có chính sách bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa lễ hội, tín ngưỡng, phong tục, bảo tồn, phát huy bản sắc truyền thống văn hóa biển cho phù hợp. Tôn vinh các giá trị văn hóa biển truyền thống tốt đẹp, khích lệ sáng tạo giá trị văn hóa mới, tiến bộ, loại bỏ những hủ tục lạc hậu. Bên cạnh đó, cán quan tâm hơn nữa

đầu tư cho văn hóa biển, trong đó có bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa các vùng miền biển.

Ba là, Nhà nước cần đặc biệt quan tâm đến việc can thiệp giải quyết những vấn đề về hải phận, quyền chủ quyền biển đảo liên quan đến những vùng biển còn tranh chấp tại Biển Đông. Việc này sẽ giúp cho chính quyền địa phương các cấp có căn cứ pháp lý để chủ động xây dựng các thể chế, chính sách phát triển kinh tế và bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa biển đảo của địa phương, thống nhất và đồng thuận với chiến lược phát triển kinh tế - văn hóa chung của cả nước, góp phần bảo vệ biển đảo và chủ quyền Tổ quốc.

Bốn là, cần có chương trình văn hóa quốc gia đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa biển đảo. Là quốc gia tiếp giáp với biển, để chinh phục và khai thác nguồn lợi của biển trong điều kiện đối phó với biến đổi khí hậu và hướng tới phát triển bền vững, Việt Nam đã và đang đầu tư cho việc nhận diện, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa biển, đảo... Vì thế, cần có một chương trình quốc gia nhằm hỗ trợ các địa phương có biển, đảo bảo vệ và phát huy giá trị của văn hóa biển, đảo. Đối với các địa phương có biển, đảo, cần có các bước điều tra, rà soát về thực trạng văn hóa biển đảo theo một khung chung của cơ quan chức năng. Tiếp theo đó, thực hiện những chương trình, dự án bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa biển đảo.

Năm là, phát triển du lịch gắn với bảo vệ và phát huy giá trị biển đảo. Trước hết, cần tổ chức các cuộc khảo sát, đánh giá về thực trạng phát triển du lịch làng nghề, từ đó định hướng đúng đắn công tác quản lý trong việc bảo tồn và phát triển du lịch làng nghề. Để bảo tồn những làng nghề truyền thống có lịch sử phát triển lâu đời mang giá trị văn hóa của địa phương, vùng miền, các nhà quản lý cần phải nhận thức giá trị của làng nghề không chỉ ở giá trị kinh tế mà còn ở cả giá trị

văn hóa và ngược lại. Quy hoạch làng nghề gắn với phát triển du lịch. Công tác quy hoạch, phát triển làng nghề chủ yếu là đa dạng hóa lịch trình, tạo ra những tour, tuyến du lịch hấp dẫn, thu hút và có tính cạnh tranh cao. Các sản phẩm du lịch cần phải được đa dạng hóa để đáp ứng ngày càng cao các nhu cầu, đòi hỏi tiêu dùng của du khách trong nước và nước ngoài.

Sáu là, trong những năm qua, công tác kiểm kê, xác lập, xếp hạng hồ sơ cho các di tích, các thiết chế văn hóa đã được chú trọng, tuy nhiên, vẫn còn nhiều vướng mắc. Vì vậy, việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa biển đảo nói chung, di sản văn hóa trong không gian biển, đảo nói riêng phải được coi là các hoạt động thường xuyên, có định hướng, lộ trình cụ thể, chi tiết cùng kế hoạch lâu dài, chiến lược.

Bảy là, để bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa biển đảo, cần giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ làm công tác văn hóa và quần chúng nhân dân về giá trị của văn hóa biển đảo; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các di tích lễ hội và các loại hình văn hóa phi vật thể có đặc trưng văn hóa địa phương...; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ ngành văn hóa, đặc biệt là nghiệp vụ bảo tồn di sản □

Chú thích:

1. *Mấy nét về tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông hiện nay*. <http://tapchiquocd.vn>, ngày 23/11/2017.
2. *Môi trường biển Việt Nam - Bài 1: Ô nhiễm và suy thoái gia tăng*. www.thiennhien.net, ngày 29/11/2019.

Tài liệu tham khảo:

1. Hội đồng Di sản Văn hóa quốc gia. *Văn hóa biển đảo - Bảo vệ và phát huy giá trị/Kỳ yếu hội thảo*. H. NXB Thế giới, 2015.
2. *Để giá trị văn hóa biển đảo xứng với tiềm năng*. <https://www.qdnd.vn>
3. Bùi Quang Thắng. *Văn hóa biển đảo Việt Nam*. Tập: 5, 8. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.